

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28-7-2025

*V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng; Tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12
- Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Đan Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng C, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Ấp Hoà Phước, xã Hoà Tú 1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Nay là ấp Hoà Phước, xã Hoà Tú, thành phố Cần Thơ).

- *Bị đơn:* Anh Trương Xuân B, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Nay là Khu phố Trâm Vàng 3, phường G, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Trần Thị Hồng C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B qua thời gian tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 01 năm, thì tiến đến hôn nhân vào năm 2013. Hôn nhân chị và anh B tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi vã, chị đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Nhận thấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng còn nên chị chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận **quan hệ vợ chồng giữa** chị và anh B.

- Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung tên Trương Trần Bảo Q, sinh ngày 08/9/2014. Hiện tại, cháu Q đang sống chung với anh B và gia đình anh B. Chị thống nhất giao con chung cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Không có. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết giữa chị và anh B không có nợ chung và cũng không có ai nợ anh chị.

Bị đơn – anh Trương Xuân B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: **Anh B thống nhất về thời gian chung sống vợ chồng, về con chung, tài sản chung và nợ chung như chị C trình bày. Anh xác định giữa anh và chị C chung sống vợ chồng không đăng ký kết hôn. Sống chung phát sinh mâu thuẫn. Do đó,** anh đề nghị Tòa án không công nhận giữa anh và chị C là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị C có 01 con chung tên Trương Trần Bảo Q, sinh ngày 08/9/2014. Anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 14; 15; 51; 53; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Hồng C và anh Trương Xuân B; về con chung: Ghi nhận anh chị

thống nhất giao con chung tên Trương Trần Bảo Q, sinh ngày 08/9/2014 cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ghi nhận anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị C và anh B có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh B trình bày thống nhất anh, chị qua thời gian tìm hiểu nhau 01 năm thì tiến tới hôn nhân, chung sống vợ chồng với nhau 2013, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh B.

Căn cứ phiếu trả lời xác minh số 59/UBND ngày 11/6/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Nay là phường G, tỉnh Tây Ninh) xác định chị C và anh B có chung sống vợ chồng với nhau tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, có căn cứ xác định chị C, anh B chung sống như vợ chồng với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....”. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Hồng C và anh Trương Xuân B là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Hồng C và anh Trương Xuân B thống nhất có 01 con chung tên Trương Trần Bảo Q, sinh ngày 08/9/2014. Ghi nhận anh chị thống nhất giao cháu Trương Trần Bảo Q cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hồng C và anh Trương Xuân B không có yêu cầu nên không xem xét ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 71; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Hồng C và anh Trương Xuân B là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trương Trần Bảo Q, sinh ngày 08/9/2014. **Ghi nhận anh chị thống nhất giao cháu** Trương Trần Bảo Q cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí:

Chị Trần Thị Hồng C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị C đã nộp theo biên lai thu số 0010746 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G (nay là Phòng thi hành án dân sự số 12 - Tây Ninh). Chị Trần Thị Hồng C đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị C, anh B được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12 - Tây Ninh;
- UBND phường G;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Vinh

